

# BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

NGÀY 5 THÁNG 5 NĂM 2023

	VN Index 1,040.31 -0.03%		HNX Index 207.80 -0.17%	
	KLGD		GTGD	
	Cổ phiếu	Thay đổi	Tỷ đồng	Thay đổi
Khớp lệnh	439,888,399	-14.5%	6,892	-46.8%
Thỏa thuận	107,887,203	108.2%	2,411	176.2%
<b>Tổng cộng</b>	<b>547,775,602</b>	<b>-3.3%</b>	<b>9,303</b>	<b>-32.8%</b>

## THÔNG TIN THỐNG KÊ HOSE

Giao dịch của NĐTNN	
Giá trị mua (tỷ đồng)	560.0
Giá trị bán (tỷ đồng)	735.9
Giá trị mua/bán ròng (tỷ đồng)	-175.9
Giao dịch của NĐTNN/Tổng GTGD (%)	7.9

Top 5 cổ phiếu NĐTNN mua ròng			
Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
HPG	21,450	150	0.7
VCB	89,800	1,300	1.5
DGC	51,400	400	0.8
NLG	34,100	150	0.4
PLX	37,800	350	0.9

Top 5 cổ phiếu NĐTNN bán ròng			
Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
STB	24,950	-200	-0.8
CTG	27,850	-400	-1.4
SSI	21,450	-300	-1.4
KBC	25,900	-300	-1.2
VPB	19,450	-100	-0.5

Top 5 cổ phiếu GTGD (khớp lệnh)			
Mã	Giá	Thay đổi	Giá trị
	VND	%	Tỷ VND
DIG	19,050	0.8	412
GEX	13,800	3.0	300
NVL	13,550	0.0	261
HPG	21,450	0.7	231
VIX	8,790	4	211

Top 5 cổ phiếu tăng giá mạnh nhất			
Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
PSH	9,790	640	7.0
ITC	9,740	630	6.9
RAL	108,900	6,900	6.8
BFC	17,800	1,100	6.6
LSS	11,400	700	6.5

(Tính trong nhóm cổ phiếu vốn hóa ≥ 700 tỷ đồng)

## THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

### THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ** tiếp tục giảm điểm vào ngày thứ Năm (04/5), khi những lo ngại về sự lan truyền khủng hoảng trong ngành ngân hàng khu vực bao trùm thị trường. Chỉ số Dow Jones rớt 286.50 điểm (-0.86%) xuống 33,127.74 điểm. Chỉ số S&P 500 mất 0.72% còn 4,061.22 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite lùi 0.49% xuống 11,966.40 điểm.
- Chứng khoán Châu Á** hôm nay giao dịch trái chiều. Chỉ số Nikkei 225 của Nhật tăng 34.77 điểm (+0.12%) lên 29,157.95 điểm. Tại Trung Quốc, chỉ số Shanghai giảm 15.96 điểm (-0.48%) xuống 3,334.50 điểm; chỉ số SZSE Component giảm 92.99 điểm (-0.82%) xuống 11,180.87 điểm. Chỉ số KOSPI của Hàn Quốc giảm 0.46 điểm (-0.02%) xuống 2,500.94 điểm.

### DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

- VN-Index** hôm nay giảm nhẹ dưới tham chiếu. Phiên sáng chỉ số giảm co ngay từ đầu phiên với áp lực từ bộ đôi VIC và VHM. Bất động sản vì thế cũng là ngành giảm mạnh nhất thị trường. Ngân hàng trở thành điểm hỗ trợ thị trường khi các mã lớn xanh nhẹ như VCB, CTG, VPB... Một số cổ phiếu large cap tăng nhẹ như VNM, HPG, SAB, MSN... Cổ phiếu ngành điện hôm nay cũng tăng mạnh với GEX, RAL, SAM... Phiên chiều chỉ số có lúc quay đầu tăng điểm, tuy nhiên với dòng tiền vào yếu chốt phiên VN-Index giảm nhẹ 0.3 điểm (-0.03%) xuống 1,040.31 điểm. Thanh khoản HOSE hôm nay đạt khối lượng giao dịch (KLKL) 440 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch (GTGD) là 6.9 nghìn tỷ.
- Nhóm cổ phiếu VN30:** VN30-Index giảm 1.18 điểm (-0.11%) xuống 1,038.46 điểm. KLKL đạt 92 triệu đơn vị. Nhóm cổ phiếu có 9 mã tăng điểm, 20 mã giảm điểm và 1 mã tham chiếu. MSN, VCB, HPG là những mã cổ phiếu giúp chỉ số tăng điểm nhiều nhất với 2.8 điểm; ở chiều ngược lại TCB, VIC, VHM là những cổ phiếu kéo chỉ số giảm điểm nhiều nhất với -2 điểm.
- Nhóm cổ phiếu ngoài VN30:** KLKL của nhóm này đạt 340.4 triệu cổ phiếu. Trong 10 cổ phiếu có GTGD lớn nhất có 5 mã tăng điểm, 5 mã giảm điểm. Đáng chú ý VIX tăng 3.53% với KLKL tăng 172%, GEX tăng 2.99% với KLKL tăng 89%; ở chiều ngược lại VCI giảm 1.85% với KLKL giảm 24%, DXG giảm 0.75% với KLKL tăng 36%.
- HNX-Index** giảm 0.35 điểm (-0.17%) xuống 207.8 điểm. VNR, NVB, PTI là những mã đóng góp nhiều nhất cho mức tăng của chỉ số với 0.5 điểm; trong khi IDC, HUT, CEO là những mã làm giảm nhiều nhất mức tăng của chỉ số với -0.3 điểm. Chỉ số Upcom tăng 0.29 điểm (+0.38%) lên 77.56 điểm.
- Thanh khoản toàn thị trường:** tổng khối lượng giao dịch trên cả 3 sàn đạt 670 triệu đơn vị; giá trị giao dịch đạt 10.8 nghìn tỷ đồng.

## CẬP NHẬT TIN TỨC TRONG NƯỚC

### Xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ giảm 20%, chưa thấy dấu hiệu khởi sắc

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan Việt Nam, xuất khẩu của Việt Nam sang Hoa Kỳ trong quý I/2023 đạt 20 tỷ USD, giảm 20% so với cùng kỳ năm 2022. Thương vụ Việt Nam tại Hoa Kỳ dẫn số liệu từ cơ quan quốc gia này cho thấy trong 2 tháng đầu năm 2023, Việt Nam đứng thứ 6 trong số các nước xuất khẩu vào Hoa Kỳ với tổng giá trị 17,5 tỷ USD (giảm 2,9% so với cùng kỳ năm 2022); sau Mexico, Trung Quốc, Canada, Đức, Nhật Bản và trên Hàn Quốc, Ấn Độ, Đài Loan (Trung Quốc), Italy, Anh, Pháp. Trong 15 đối tác xuất khẩu lớn nhất vào Hoa Kỳ, Việt Nam có mức sụt giảm thấp 531 triệu USD. Trong khu vực Đông Nam Á, Philippines, Indonesia, Malaysia, Campuchia đều ghi nhận giảm xuất khẩu sang Hoa Kỳ, chỉ có Singapore và Thái Lan tăng. Hiện thặng dư thương mại với Hoa Kỳ của Việt Nam chỉ sau Mexico và Trung Quốc đạt 16 tỷ USD. Trong khi đó, theo số liệu của Tổng cục Hải quan Việt Nam, xuất khẩu của Việt Nam sang Hoa Kỳ trong quý I/2023 đạt 20 tỷ USD, giảm 20% so với cùng kỳ năm 2022.

### PMI tháng 4/2023: Sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới giảm mạnh

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng - Manufacturing Purchasing Managers' Index (PMI) - ngành sản xuất Việt Nam của S&P Global vẫn nằm dưới ngưỡng 50 điểm trong tháng 4, khi giảm về mức 46.7 so với 47.7 điểm của tháng 3. Chỉ số cho thấy các điều kiện kinh doanh giảm lần thứ năm trong sáu tháng qua, và lần giảm này là mạnh nhất trong năm tính đến thời điểm này. Dữ liệu của tháng 4 cho thấy ngành sản xuất của Việt Nam tiếp tục suy giảm khi nhu cầu khách hàng vẫn yếu. Cả sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới đều giảm tháng thứ hai liên tiếp, và các công ty đã giảm tương ứng việc làm và hoạt động mua hàng. Trong khi đó, áp lực chi phí tiếp tục giảm, từ đó giúp các công ty giảm giá bán hàng của họ để thúc đẩy nhu cầu.

## CẬP NHẬT TIN TỨC THẾ GIỚI

### ECB tăng lãi suất lần thứ 7 liên tiếp

Tối 4/5 (giờ Việt Nam), ECB đã quyết định tăng lãi suất lần thứ bảy liên tiếp, tiếp tục các nỗ lực nhằm kiểm soát tỷ lệ lạm phát vẫn đang ở mức cao. Đúng như dự báo của giới chuyên gia, Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) đã tiến hành tăng lãi suất thêm 0,25 điểm %, lên mức 3,25%. Như vậy, ngân hàng trung ương này đã tiến hành tăng lãi suất tổng cộng 3,75 điểm % kể từ tháng 7 năm ngoái - tốc độ tăng nhanh nhất trong lịch sử ECB. ECB nhiều khả năng sẽ tiếp tục theo đuổi chính sách này để kiềm chế đà tăng giá cả bởi các quan chức nhận định, triển vọng lạm phát tại Khu vực Đồng tiền chung châu Âu (Eurozone) vẫn sẽ ở mức cao trong thời gian dài. Các số liệu mới nhất được Cơ quan Thống kê châu Âu (Eurostat) công bố cho thấy, tỷ lệ lạm phát tại Eurozone trong tháng 3 ở mức tăng 6,9% so với cùng kỳ năm ngoái. Con số này thấp hơn so với mức dự báo 7,1% mà hãng tin Bloomberg và công ty dữ liệu tài chính FactSet đưa ra trước đó, đồng thời hạ nhiệt đáng kể so với mức 8,5% trong tháng 2. Đây cũng là mức tăng lạm phát thấp nhất trong vòng một năm qua của Eurozone.

### Dầu giảm 4% sau quyết định nâng lãi suất của Fed

Giá dầu giảm 4% vào ngày thứ Tư (03/5), nơi rộng đà giảm sâu trong phiên trước đó sau khi Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) nâng lãi suất và khi nhà đầu tư lo ngại về tình hình nền kinh tế. Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, hợp đồng dầu Brent lùi 2.99 USD (tương đương 4%) xuống 72.33 USD/thùng, mức đóng cửa thấp nhất kể từ tháng 12/2021. Dầu Brent đã chạm mức đáy trong phiên là 71.70 USD/thùng, đây là mức thấp nhất kể từ ngày 20/3/2023. Hợp đồng dầu WTI mất 3.06 USD (tương đương 4.3%) còn 68.60 USD/thùng. Mức đáy trong phiên của hợp đồng dầu WTI là 67.95 USD/thùng, mức thấp nhất kể từ ngày 24/3/2023. Một ngày trước đó, cả 2 hợp đồng dầu đều sụt 5%, chứng kiến phiên giảm mạnh nhất kể từ đầu tháng 1/2023. Vào chiều ngày thứ Tư, Fed đã quyết định nâng lãi suất thêm 25 điểm cơ bản, gây áp lực lên giá dầu khi nhà đầu tư lo ngại rằng tăng trưởng kinh tế chậm lại có thể ảnh hưởng đến nhu cầu năng lượng.

## DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Nguồn: EVS ước tính

Mã cổ phiếu	Thời điểm KN	Thời gian nắm giữ	Giá mua vào	Target 1	Target 2	Vùng cắt lỗ	Thị giá	Lợi nhuận	Tình trạng
IDC	12/3/2023	3 tháng	39,800	45,000	50,500	38,000	38,400	-3.52%	Nắm giữ
MIG	19/3/2023	3 tháng	15,000	16,200	17,500	14,300	17,000	13.33%	Chốt hoàn toàn
DXG	26/3/2023	3 tháng	11,600	12,800	15,000	11,000	12,650	N/A	Chờ mua
ELC	2/4/2023	3 tháng	12,850	14,500	15,600	12,000	13,550	N/A	Chờ mua
FRT	9/4/2023	2-4 tuần	58,000	63,000	70,000	55,500	65,600	N/A	Chờ mua
VCB	16/4/2023	2-4 tuần	87,500	93,000	97,500	85,500	87,500	0%	Chờ mua
VRE	23/4/2023	2-4 tuần	27,900	31,000	35,000	26,000	27,900	N/A	Mua

## GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

- Khối ngoại hôm nay bán ròng -176.56 tỷ đồng, trong đó khối này bán ròng -175.6 tỷ đồng trên sàn HOSE, mua ròng 1.63 tỷ đồng trên sàn HNX, bán ròng -2.59 tỷ đồng trên sàn UPCOM. Các mã được mua ròng nhiều nhất trên sàn HOSE phiên này là HPG (+55 tỷ), VCB (+26.3 tỷ), DGC (+23.3 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán ròng mạnh nhất là STB (-63.1 tỷ), CTG (-58.8 tỷ), SSI (-26.9 tỷ). IDJ là mã được mua ròng nhiều nhất trên sàn HNX với giá trị 1.6 tỷ đồng, IDC là mã bị bán ròng mạnh nhất với giá trị -456 triệu đồng.
- Tính từ đầu năm 2023 đến nay (5/5/2023) khối ngoại mua ròng tổng cộng 5 nghìn tỷ đồng, các mã bị bán ròng/được mua ròng nhiều nhất cụ thể như sau:

### Thống kê giao dịch nhà đầu tư nước ngoài từ 01/01/2023 – 5/5/2023

Khối lượng mua/bán ròng (cp)			Giá trị mua/bán ròng (triệu đồng)		
290,926,200			4,997,097		
Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)	Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)
HPG	131,173,300	2,761,458	EIB	(127,362,507)	(3,276,417)
IDP	5,267,123	1,361,690	STB	(29,639,600)	(728,687)
HSG	56,335,400	897,986	DGC	(9,276,300)	(526,890)
POW	58,656,200	742,088	VNM	(6,484,300)	(449,988)
HDB	38,275,800	724,624	DXG	(41,797,300)	(448,179)
VRE	20,302,000	599,892	DPM	(10,201,600)	(397,674)
SSI	25,362,500	503,265	KDC	(6,138,900)	(361,994)
IDC	12,178,721	471,317	DCM	(11,461,500)	(292,425)
VCI	16,023,000	432,235	VCB	(2,832,100)	(257,570)
HCM	16,072,900	381,542	GMD	(4,313,400)	(225,619)

Nguồn: Fiin Pro

## GIAO DỊCH CỦA KHỐI TỰ DOANH

- Khối tự doanh các công ty chứng khoán bán ròng -421.3 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm CTG (+7.1 tỷ), COM (+4.4 tỷ), STB (+2.5 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán mạnh gồm GMD (-111 tỷ), NLG (-86.5 tỷ), MBB (-70.3 tỷ).
- Từ đầu năm đến nay (5/5/2023) khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 719.8 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm VPB (+613.3 tỷ), KDH (+382.5 tỷ), MWG (+165.7 tỷ); trong khi các mã bị bán ròng nhiều nhất gồm E1VFN30 (-363 tỷ), NVL (-248.8 tỷ), EIB (-236.3 tỷ).

### GIAO DỊCH TUẦN 1/5/2023 – 5/5/2023:

- Trong tuần từ 1/5-5/5 khối tự doanh các công ty chứng khoán bán ròng -474.8 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các mã được mua ròng mạnh nhất trong tuần gồm FPT (+10 tỷ), ACB (+7.5 tỷ), VNM (+7.3 tỷ); trong khi các mã bị bán ròng nhiều nhất gồm GMD (-107.9 tỷ), NLG (-85.6 tỷ), FUEVFVND (-75.9 tỷ).
- Khối ngoại bán ròng trong tuần này với tổng giá trị bán ròng trên cả 3 sàn là -523.7 tỷ đồng. Các mã bị bán ròng/được mua ròng nhiều nhất cụ thể như sau:

**Thống kê giao dịch nhà đầu tư nước ngoài từ 1/5/2023-5/5/2023**

Khối lượng mua/bán ròng (cp)			Giá trị mua/bán ròng (triệu đồng)		
-21,063,126			-523,667		
Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)	Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)
FUEVFNVD	2,660,100	59,262	STB	(3,716,100)	(92,935)
HPG	2,416,800	51,766	CTG	(3,184,500)	(89,571)
KDH	713,500	21,502	SSI	(2,060,900)	(44,507)
NLG	627,000	21,390	KBC	(1,677,400)	(43,892)
DGC	390,800	20,105	WSB	(704,270)	(40,899)
VCB	183,300	16,512	VNM	(592,300)	(40,795)
PLX	420,500	15,853	SHB	(3,020,500)	(33,437)
BSR	932,700	15,261	VND	(2,152,100)	(31,982)
HDB	749,000	14,193	GMD	(577,900)	(29,660)
FRT	220,100	14,099	DIG	(1,426,000)	(26,821)

Nguồn: Fin Pro

## KHUYẾN CÁO

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST (EVS), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo. EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS. Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

## THÔNG TIN LIÊN LẠC

**CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST (EVS)- [www.eves.com.vn](http://www.eves.com.vn)**

### Trụ sở chính:

Tầng 3,6,9 Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội  
Điện thoại: (84) 24 3772 6699 - Fax: (84) 24 3772 6763

### Chi nhánh Sài Gòn:

Tầng M, Central Park Tower, 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Điện thoại: (84) 28 6290 6296 - Fax: (84) 28 6290 6399

### Chi nhánh Bà Triệu:

Tầng 1, Tòa nhà Minexport, 28 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam  
Điện thoại: (84) 24 39366866 - Fax: (84) 24 3936 6586